

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày: 02-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vừ Thị Hoa

Ông Đinh Xuân Thuỷ

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:* Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn V; Tên gọi khác: Không; S ngày 29/6/20xx tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Hn, S năm 19xx và bà Cầm Thị Q, S năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, tạm giam từ ngày 21/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: Lò Văn S; Tên gọi khác: Không; S ngày 10/6/19xx tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M, S năm 19xx (đã chết) và bà Tòng Thị N, S năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, tạm giam từ ngày 21/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

3. Họ và tên: Lò Văn D; Tên gọi khác: Không; S ngày 01/01/19xx tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D, (Không xác định được năm S, đã chết) và bà Lò Thị B (Không xác định được năm S, đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị T, S năm 19xx và có 06 con. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/10/2021, Lò Văn D bị Ủy ban nhân dân xã MK, huyện TU áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Giáo dục tại xã” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn giáo dục tại xã là 03 tháng (Từ 19/10/2021 đến ngày 19/01/2022). Chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân: Ngày 26/4/2019, Lò Văn D bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Lò Văn D đã chấp hành xong bản án ngày 26/10/2020, đã hết thời hạn được coi là có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, tạm giam từ ngày 21/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn H, S năm: 1983. Địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2022, Lò Văn V một mình đi bộ từ nhà tại bản CB 1, xã MK, huyện TU lên bản Ngã Ba, xã MK. Tại bản Ngã Ba, Lò Văn V gặp Lò Văn S (là người quen biết từ trước), V rủ S cùng đi bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện TU để tìm mua Heroine sử dụng, S đồng ý. Lò Văn S và Lò Văn V đến gặp Lò Văn D (là người chạy xe ôm) tại bản Ngã Ba, xã MK rồi bảo Lò Văn D đưa lên thị trấn TU, thoả thuận thống nhất là Lò Văn V sẽ trả tiền xăng cho D. Lò Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FERROLI biển kiểm soát 21V8-7707 của mình chở Lò Văn S và Lò Văn V lên đến thị trấn TU, huyện TU thì V bảo D dừng xe. Lò Văn V vào cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Phạm Văn Hòa tại Khu 1, thị trấn TU, huyện TU để cầm cố chiếc điện thoại di động của mình lấy số tiền 700.000 đồng. Sau đó, Lò Văn S và Lò Văn V bảo D chở đi bản Noong Thẳng, xã Phúc Than tìm mua Heroine sử dụng. Lò Văn D đồng ý cùng đi và bảo tay lái của D yếu nên đưa xe mô tô cho Lò Văn S điều

khiển. Sau đó, Lò Văn S điều khiển xe mô tô chở Lò Văn V và Lò Văn D đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến bản Noong Thăng, Lò Văn S dừng xe bên đường và cả ba cùng đi bộ vào sâu trong bản. Lò Văn V mua nước cất và 02 bơm kim tiêm từ một người bán hàng dong trong bản, còn D đã tự chuẩn bị bơm kim tiêm. Tại bản Noong Thăng, ba người gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch), Lò Văn V lấy tiền của mình đưa cho người đàn ông này 600.000 đồng để mua Heroine. Người đàn ông cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho Lò Văn V 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, khi trao đổi mua Heroine có D, S cùng chứng kiến. Mua được Heroine, Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D câu lấy một ít Heroine trong gói ra cùng nhau sử dụng bằng hình thức chích tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than. Sau khi sử dụng xong, Lò Văn V gói số Heroine còn lại bằng mảnh nilon màu xanh như cũ rồi cầm trên tay trước sự chứng kiến của Lò Văn S và Lò Văn D, mục đích: mang về để sử dụng tiếp. Sau đó, Lò Văn S điều khiển xe mô tô của D chở V và D ngồi phía sau cùng đi về. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba đi đến khu 5B, thị trấn TU thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, Lò Văn V đã thả gói Heroine đang cầm trên tay xuống dưới đường nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, Lò Văn V đã tự giác nộp gói Heroine để giao nộp. Vật chứng thu giữ: 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI màu đen, biển kiểm soát 21V8-7707 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A Khà; Cùng ngày, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại do động màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím, có chữ OPPO thu giữ tại quán điện thoại của anh Phạm Văn Hòa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số Tại bản kết luận giám định tư pháp số 116 ngày 12/10/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện TU và Kết luận giám định số 815 ngày 17/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn V, Lò Văn D, Lò Văn S có khối lượng 0,41 gam; là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 gói Heroine có khối lượng 0,41 gam, đã trích 0,08 gam gửi giám định, không Hn lại mẫu vật, còn lại 0,33 gam; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI màu sơn đen, biển kiểm soát 21V8-7707; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A Khà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím thu giữ tại quán điện thoại anh Phạm Văn Hòa. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D về tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 12/10/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI màu sơn đen, biển kiểm soát 21V8-7707; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A Khày thu giữ của Lò Văn D. Trả lại cho anh Phạm Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S. Buộc các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, riêng bị cáo Lò Văn D thay đổi một số lời khai. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S là phù hợp với nhau đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn D.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, riêng bị cáo Lò Văn D thay đổi một số lời khai. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S là phù hợp với nhau đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn D, phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2022, Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D cùng nhau đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU để tìm mua Heroine sử dụng. Lò Văn D dùng xe mô tô của mình làm phương tiện di chuyển, Lò Văn S là người trực tiếp điều khiển xe mô tô của D để chở Lò Văn V và Lò Văn D. Tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, Lò Văn V bỏ ra số tiền 600.000 đồng của mình để mua 01 gói Heroine của người không quen biết. Mua được Heroine, Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D câu lấy một ít sử dụng bằng hình thức chích, số Heroine còn lại Lò Văn V cầm trong lòng bàn tay trước sự chứng kiến của Lò Văn S, Lò Văn D mục đích mang về tiếp tục sử dụng. Lò Văn S điều khiển xe mô tô của D chở cả ba cùng nhau đi về đến khu 5B, thị trấn TU, huyện TU thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,41 gam.

Các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ 0,41 gam Heroine để cùng nhau sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn V phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam Heroine với vai trò là người chủ mưu và người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn D có vai trò đồng phạm là người giúp sức cho Lò Văn V.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D đều là người dân tộc thiểu số, S sống tại huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo nghiện chất ma túy. Bị cáo Lò Văn S, Lò Văn V chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Lò Văn D có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Giáo dục tại xã” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xoá án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, Hn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,33 gam Heroine thu giữ của Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI màu sơn đen, biển kiểm soát 21V8-7707; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng A Khày thu giữ của Lò Văn D là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím thu giữ của anh Phạm Văn H, xét thấy giao dịch cầm cố điện thoại giữa bị cáo Lò Văn V và anh Phạm Văn H là giao dịch dân sự, không trái quy định của pháp luật, anh H không biết mục đích Lò Văn S cầm cố điện thoại để mua Heroine sử dụng nên cần trả lại điện thoại di động trên cho anh Phạm Văn H.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo Lò Văn S thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Lò Văn S 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo,

giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn V khai mua của người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn D.

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn V, Lò Văn D.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn S, Lò Văn D phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn V 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 12/10/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,33 gam Heroine; 01 phong bì công văn của Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI màu sơn đen, biển kiểm soát 21V8-7707, số máy: 034675, số khung: 34675; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001778, tên chủ xe: Vàng A Khày, địa chỉ: Bản Háng Á, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái;

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu tím có chữ OPPO, số IMEI 1: 865731246188233, số iMEI 2: 865731246188241, kiểu máy: CPH 1825.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Lò Văn S 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Ta Gia, huyện TU;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương